

Số: 389/2020/DS-PT

Ngày: 28/9/2020

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Anh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Như Lâm

Ông Mai Tiến Dũng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 312/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DSST, ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 412/2020/QĐ - PT ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Trưởng phòng Khách hàng hộ sản xuất và cá nhân Agribank Chi nhánh Láng Hạ.

2. Bà Nguyễn Đăng Thị Mai Hương – Cán bộ pháp chế - Chi nhánh Láng Hạ.

(Theo giấy ủy quyền số 4177/QĐ-NHNoLH-KTKS ngày 10/12/2019)

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lại Văn Đ, sinh năm 1960
2. Anh Lại Duy H, sinh năm 1983
3. Chị Lại Thu H, sinh năm 1989
4. Chị Phạm Minh Th, sinh năm 1984
5. Cháu Lại Trần Minh T, sinh năm 2012
6. Cháu Lại Trần Duy V, sinh năm 2015

Người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu V là anh Lại Duy H và chị Phạm Minh Th.

Cùng địa chỉ: Thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Agribank) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị N và ông Lại Văn Đ (do bà Trần Thị N làm đại diện) với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Láng Hạ ký Hợp đồng tín dụng số 1400-LAV-201100573 ngày 27/06/2011 để vay số tiền gốc là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỉ đồng); Thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích cho vay vốn để mua đất để ở tại thôn Yên Vinh, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Lãi suất tiền vay 19%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngày 27/06/2011 Ngân hàng Agribank đã giải ngân số tiền 7.000.000.000đ cho bà Trần Thị N.

Ngày 15/02/2012, Ngân hàng Agribank và bà N thỏa thuận sửa đổi, điều chỉnh giảm lãi suất vay xuống còn 15%/năm, áp dụng từ ngày 15/07/2012; Ngày 14/05/2013 tiếp tục điều chỉnh giảm lãi xuống còn 13%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 15/5/2009 hộ gia đình bà Trần Thị N và Ngân hàng Agribank đã ký hợp đồng thế chấp số 129/2009/HĐTC-THN, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 24, tờ bản đồ số 25, diện tích 683m² đất ở, mục đích sử dụng lâu dài, địa chỉ: Thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 554291 ngày 30/12/2005 do UBND huyện Đông Anh cấp cho hộ gia đình bà Trần Thị N. Tài sản gắn liền với đất là nhà ở diện tích 140m².

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Trần Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả

nợ đối với Ngân hàng Agribank. Tính đến hết ngày 27/02/2020, bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 18.180.263.889 đồng (Mười tám tỉ một trăm tám mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng) trong đó: Nợ gốc: 7.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.327.722.222 đồng, nợ lãi quá hạn: 7.852.541.667.

Ngày 23/8/2018 Ngân hàng Agribank đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bà Trần Thị N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 30/4/2018 là 16.090.472.222 đồng, trong đó nợ gốc là 7.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.164.888.889 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.918.583.333 đồng.

2. Buộc bà Trần Thị N phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 1400-LAV-201100573 ngày 27/6/2011 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định cho đến ngày thực tế bà Trần Thị N trả hết nợ gốc cho Agribank

3. Nếu bà Trần Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh Láng Hạ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của hộ gia đình bà Trần Thị N theo hợp đồng thế chấp số: 129/2009/HĐTC-THN, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Thái Hà, thành phố Hà Nội công chứng ngày 15/5/2009 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì thông qua Agribank Chi nhánh Láng Hạ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị N trình bày:

Bà Nga xác nhận đã ký Hợp đồng tín dụng vào thời gian như Ngân hàng Agribank trình bày với tiền vay là 7.000.000.000đồng, thời gian cho vay là 12 tháng; Lãi suất và lãi suất quá hạn đúng như thỏa thuận trong hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay này vợ chồng bà đã thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 24, tờ bản đồ 25, địa chỉ:thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, do gặp khó khăn về

kinh tế nên vợ chồng bà không trả nợ theo đúng cam kết ghi trong hợp đồng, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà tự bán nhà là tài sản thế chấp để trả nợ gốc và lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Ông Lại Văn Đ trình bày: Do cần vốn làm ăn nên vợ ông là bà Trần Thị N có ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp với số tiền là 7.000.000.000đ. Gia đình ông đã thế chấp toàn bộ nhà đất ở thôn Đông Tây cho Ngân hàng. Do làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng ông không thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận dẫn đến việc Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án. Gia đình ông đang thu xếp để trả nợ, vợ chồng ông đề nghị trả gốc trong vòng 2 năm kể từ năm 2019 đến năm 2021.

2. Anh Lại Duy Hưng, chị Lại Thu Hằng và chị Phạm Thị Minh Thúy đều có ý kiến: Xác nhận những trình bày của bà Trần Thị N về việc vay nợ và thế chấp giữa bà N với Ngân hàng Agribank, đồng thời cũng đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà N được tự bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra anh Hưng, chị Hằng và chị Thúy không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án sơ thẩm số 35/2020/DSST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank; Buộc bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Agribank (tính đến ngày 31/03/2020) tổng số tiền là 18.305.388.889 đồng, trong đó: Nợ gốc 7.000.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 3.327.722.222đ; Lãi quá hạn 7.977.666.667đ

2. Kể từ ngày 1/4/2020, hàng tháng bà Trần Thị N còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1400-LAV-201100573 ngày 27 tháng 06 năm 2011 đã ký với Ngân hàng Agribank.

3. Trong trường hợp bà Trần Thị N không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 683 m² đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 25, tài sản trên đất có nhà ở diện tích 140 m² nhà tại thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho bà Trần Thị N ngày 30/12/2005, số sổ AD5544291) để thu hồi nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định bản án sơ thẩm, **ngày 08/4/2020**, bị đơn bà Trần Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2020/DSST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng:* Bị đơn bà Trần Thị N có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định là hợp lệ.

2. *Về Nội dung:* Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng:

Ngày 27/6/2020 bà Trần Thị N đã ký hợp đồng tín dụng số 1400-LAV201100573 với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Láng Hạ, để vay số tiền 7.000.000.000 đồng, mục đích vay là mua đất ao để ở. Quá trình vay nợ từ khi được giải ngân khoản vay cho đến thời điểm hiện tại bà N không trả được một đồng nợ gốc và lãi nào.

Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa người đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam với bà Trần Thị N, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật dân sự. Quá trình ký kết hợp đồng các bên đều tự nguyện đọc và ký hợp đồng, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng, thời điểm ký kết các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội

dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng được xác định là hợp pháp và có hiệu lực đối với các bên tham gia ký kết, quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý được quy định trong hợp đồng các bên đều phải thực hiện và tuân thủ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Agribank khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi như đề nghị là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối chiếu với bảng sao kê tính lãi đến ngày 27/02/2020 do Ngân hàng Agribank cung cấp thì lãi suất được tính và điều chỉnh theo từng thời kỳ, phù hợp với lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng và các quy định của pháp luật.

2.2 Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp:

Theo Hợp đồng thế chấp thì tài sản thế chấp là tài sản (kể cả khoản tiền bảo hiểm cho tài sản nếu có) tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, diện tích 683m² đất ở lâu dài, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 554291, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 1232/QĐ-UB0168-2005 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2005) mang tên hộ gia đình bà Trần Thị N.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và Tòa án thu thập được thể hiện, các bên ký kết hợp đồng thế chấp nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vào thời điểm công chứng, các thành viên trong hộ gia đình bà N gồm bà Trần Thị N, ông Lại Văn Đ, anh Lại Duy Hưng, chị Lại Thu Hằng và chị Phạm Minh Thúy đều có mặt và tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng, đã đọc và nhất trí ký vào hợp đồng trước mặt công chứng viên, tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà - UBND huyện Đông Anh nên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết, các bên có quyền và nghĩa vụ phải thực hiện. Do vậy trường hợp bà N không trả đầy đủ các khoản tiền nợ cho Ngân hàng Agribank thì ngân hàng Agribank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.3. Đối với kháng cáo của bà N đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cho gia đình bà có quyền lợi hợp lý.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn xác nhận việc vay nợ với khoản nợ gốc, nợ lãi và thế chấp như nội dung vụ án là đúng, việc bị đơn không trả được khoản nợ là do quá trình làm ăn gặp khó khăn nên không có khả năng chi trả. Tại cấp phúc thẩm bị đơn không xuất trình tài liệu chứng cứ gì. Việc bị đơn trình bày gia đình bà có khó khăn không thể trả được khoản nợ cho Ngân hàng Agribank và kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại để bảo đảm quyền lợi cho gia đình bà là không có cơ sở để xem xét.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

3. Về án phí: Bà Trần Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 342, Điều 343, Điều Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/20/DSST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tuyên xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bà Trần Thị N về tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 1400-LAV-201100573 ngày 27/6/2011 giữa bà Trần Thị N với Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Láng Hạ.

2. Buộc bà Trần Thị N phải trả cho Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền còn nợ (tính đến ngày 31/03/2020) tổng số tiền là 18.305.388.889 đồng, trong đó: Nợ gốc 7.000.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 3.327.722.222đ; Lãi quá hạn 7.977.666.667đ

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị N phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

3. Trường hợp bà Trần Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, diện tích 683m² đất ở lâu dài, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 554291, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 1232/QĐ-UB0168-2005 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2005) mang tên hộ gia đình bà Trần Thị N.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Thị N đối với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Trần Thị N vẫn phải có nghĩa vụ trả tiếp cho đến khi trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thu được nhiều hơn số tiền phải trả sau khi trừ hết các khoản nợ thì trả lại cho bà Trần Thị N.

4. Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các Tổ chức, cá nhân đang cư trú, sinh sống hoặc kinh doanh dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp, có nghĩa vụ di chuyển đi nơi khác và bàn giao tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 126.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nga phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0016051 ngày 24/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Số tiền án phí bà N còn phải nộp là 126.300.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 62.045.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0008088 ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Chí Anh